TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 162/2018/QĐST-HNGĐ	*Tiên Du, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 191/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 16 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Thị N thuận tình ly hôn.

Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 29/10/2006, Nguyễn Thị Phương V, sinh ngày 03/3/2009 và Nguyễn Văn B, sinh ngày 16/6/2011. Anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu B, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu A

và cháu V. Anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị N 2.000.000 đồng/tháng từ khi quyết định có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số: AA/2015/0000392 ngày 03/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh*
- *VKSND huyện*
- *Chi cục THADS huyện*
- *UBND xã P*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn